

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày 24 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Đoàn Quang Vinh

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cầm Văn S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1974 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị K; có vợ Lò Thị X (đã chết) và 04 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 06/HSST ngày 28/11/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản riêng của công dân”, 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân” và 10 năm tù về tội “Giết người”; bị bắt tạm giam ngày 29/6/2018, hiện tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Viết K và bà Nguyễn Thị D -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái (ông K có mặt, bà D vắng mặt).

- Bị hại: Chị Lò Thị X sinh năm 1981 (đã chết ngày 11/6/2018).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lò Văn P sinh năm 1952.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Ngân Thị S sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Cháu Cẩm Thị M sinh ngày 21 tháng 7 năm 2001.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Cháu Cẩm Thị M sinh ngày 05 tháng 6 năm 2002.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Cháu Cẩm Văn N sinh ngày 19 tháng 01 năm 2004.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Cháu Cẩm Thị H sinh ngày 14 tháng 3 năm 2010.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi liên quan:*

+ Anh Lò Văn S sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt (theo văn bản uỷ quyền ngày 25 tháng 6 năm 2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cẩm Văn S và chị Lò Thị X là vợ chồng, đầu năm 2018 chị X đi làm thuê ở Hưng Yên và Hà Nội, trong thời gian này S nghi ngờ chị X có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Chiều ngày 11/6/2018 chị X từ Hà Nội trở về nhà tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi ăn tối xong chị Xuân sang nhà hàng xóm chơi, S cho con trai đi tìm nhưng không thấy, nên S đã đi tìm, trên đường đi S thấy chị X từ nhà hàng xóm đi ra, vừa đi vừa gọi điện thoại, S hỏi chị X gọi điện cho ai, Chị X nói không gọi cho ai cả, chị X cùng S đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày chị X lấy túi của mình ra và phát hiện bị mất 50.000 đồng nên hỏi S “Bố mày có lấy tiền của tao không”, S bảo không lấy, chị X nói “Bố mày không lấy chắc con chó lấy à”, sau đó chị X lấy 50.000 đồng đưa cho con trai là cháu Cẩm Văn N đi mua chè. Khi chỉ có S, chị X và con gái là cháu Cẩm Thị H ở nhà, giữa S và chị X đã xảy ra cãi chửi nhau, S không muốn cho chị X đi làm thuê xa nhà, nhưng chị X không đồng ý và nói ở nhà chị X sẽ chết. S đến khu vực bếp của gia đình lấy con dao nhọn đi đến chỗ chị X và nói “Có chết thì chết cả

hai”, S xô chị X xuống phản, chị X nói “Giết đi..”. Nghe thấy vậy S cầm con dao ở tay phải vung lên chém, đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, bụng, lưng, tay và âm hộ chị X, sau đó tự đâm hai nhát vào bụng mình để tự sát. Hậu quả là chị Lò Thị X chết, còn Cầm Văn S bị thương và phải đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 48/TT ngày 26/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận nguyên nhân chết của chị Lò Thị X: “Mất máu cấp do đa vết thương phần mềm/ vết thương xuyên thấu cơ hoành, gan”.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-P2 ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Cầm Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn S phạm tội “Giết người” và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cầm Văn S từ 19 đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng và án phí: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao nhọn, 01 chiếc váy, 01 áo lót và 01 quần lót; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, chị X là vợ của bị cáo có biểu hiện không chung thủy, có cử chỉ thân mật với người đàn ông khác và còn giới thiệu là người yêu trong khi nói chuyện điện thoại với chị N, chị X có lời nói thiếu tôn trọng bị cáo vì cho rằng bị cáo lấy tiền của chị X, trong lúc vợ chồng cãi nhau thì chị X có lời nói thách thức đối với bị cáo, bản thân bị cáo không được đi học, ít va chạm xã hội nên việc nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, hiện tại sức khỏe bị cáo còn yếu, các con của bị cáo còn nhỏ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa anh anh Lò Văn S và bà Ngân Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao và không yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bố mẹ, anh em chị X về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để sớm được về với gia đình nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Cẩm Văn S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với những dấu vết trên cơ thể chị Lò Thị X đã được mô tả tại biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2018 tại nhà ở của gia đình Cẩm Văn S thuộc thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, Cẩm Văn S đã dùng dao nhọn chém, đâm 13 nhát vào đầu, ngực, bụng, lưng, tay và âm hộ của chị Lò Thị X. Hậu quả chị Lò Thị X chết do “Mất máu cấp do đa vết thương phần mềm/ vết thương xuyên thấu cơ hoành, gan”. Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của chị Lò Thị X. Bị cáo Cẩm Văn S có đủ năng lực hành vi và nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 13 nhát vào cơ thể của chị X sẽ dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi đó của bị Cẩm Văn S đã phạm vào tội “Giết người”. Chỉ vì nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và đã xảy ra xô sát nhỏ giữa hai vợ chồng, bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào các bộ phận trên cơ thể của chị X khiến chị X tử vong đã thể hiện sự côn đồ trong hành vi của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Năm 1994 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 14 năm tù về các tội “Giết người; Cướp tài sản riêng của công dân; Trộm cắp tài sản riêng của công dân” năm 2000 được tha tù trước thời hạn trở về địa phương sinh sống (đã được xoá án). Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa vợ chồng, bị cáo đã đang tâm cướp đi tính mạng của chị X vợ của bị cáo người đã chung sống và cùng chia sẻ khó khăn trong những năm chung sống với bị cáo. Điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội “ăn năn hối cải”. Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã “thành khẩn khai báo” về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bản thân chị X cũng có một phần lỗi thể hiện qua lời nói thách thức, thiếu tôn trọng đối với bị cáo. Vì vậy, cũng cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Lò Văn S là người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà S, cháu M, cháu M, cháu N và cháu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với 4 người con của người bị hại và đồng thời là con của bị cáo là Cháu Cẩm Thị M sinh ngày 21/7/2001, cháu Cẩm Thị M sinh ngày 05/6/2002, cháu Cẩm Văn N sinh ngày 19/01/2004 và cháu Cẩm Thị H sinh ngày 14/3/2010. Trong đó, có cháu M có cuộc sống riêng tự lo cho bản thân được, còn lại cháu M, cháu N và cháu H còn nhỏ không có tài sản, không có ai nuôi dưỡng. Theo quy định tại Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông bà nội, ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng và tại phiên tòa anh Cẩm Văn S là người đại diện của ông P bà S là ông bà ngoại của các cháu trình bày bà nội của các cháu là bà Hoàng Thị K hiện đã già yếu và cũng không thể nuôi dưỡng các cháu được. Do đó, cần giao các cháu M, N và H cho ông P bà S nuôi dưỡng. Bà S và anh S không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nên việc cấp dưỡng Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: 01 con dao nhọn bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc váy, 01 áo lót và 01 quần lót là tài sản của chị X đã sử dụng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị X, thì tại phiên tòa bà S, anh S không yêu cầu trả lại mà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, ông N, bà S, cháu M, cháu M, cháu N và cháu H được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Cẩm Văn S phạm tội “Giết người”.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cẩm Văn S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 29 tháng 6 năm 2018.
- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao nhọn, 01 chiếc váy, 01 áo lót và 01 quần lót. (Toàn bộ vật chứng, tài sản thu giữ được nêu trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Yên Bái).

- Áp dụng Điều 104 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao các cháu Cẩm Thị M sinh ngày 05 tháng 6 năm 2002, Cẩm Văn N sinh ngày 19 tháng 01 năm 2004 và Cẩm Thị H sinh ngày 14 tháng 3 năm 2010 cho ông Lò Văn P và bà Ngân Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu.

Trường hợp ông P, bà S khi không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu thì việc thay đổi người nuôi dưỡng các cháu sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức Thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cẩm Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông N, bà S, cháu M, cháu M, cháu N và cháu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Ông P, bà S, các cháu M, M, N, H;
- THAHS (3);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Việt Hà